

BAN DÂN TỘC- HỘI NÔNG DÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06 /CTPH-BDT-HND

Thừa Thiên Huế, ngày 28 tháng 3 năm 2014

HỘI NÔNG DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	
A' ĐEN	Số..... 219 .....
	Ngày..... 8/4 .....
	CI.....

**CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP**

**Giữa Ban Dân tộc và Hội Nông dân tỉnh Thừa Thiên Huế  
(giai đoạn 2013 – 2020)**

Thực hiện công văn số 1105/UBNDT-CSDT ngày 05/11/2013 của Ủy ban Dân tộc và công văn số 1002-CV/HNDTW ngày 16/10/2013 của Ban Thường vụ Trung ương Hội NDVN về việc triển khai Chương trình phối hợp giữa TW Hội Nông dân Việt Nam và Ủy ban Dân tộc giai đoạn 2013-2020; để tiếp tục nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa hai cơ quan trong việc triển khai, thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc; Ban Dân tộc và Hội Nông dân tỉnh thống nhất Chương trình phối hợp hoạt động giai đoạn 2013-2020, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU :**

1. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ hoạt động giữa Ban Dân tộc và Hội Nông dân các cấp, tạo ra sức mạnh tổng hợp trong công tác tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân các dân tộc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nói chung, chính sách dân tộc nói riêng, góp phần phát triển kinh tế-xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Vận động, hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân vùng dân tộc miền núi thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới, thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xây dựng đời sống văn hóa, giải quyết các vấn đề xã hội, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn miền núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, hàng năm, hai cơ quan xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, sát với thực tế và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung chương trình đã ký kết.

**II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP :**

**1. Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách dân tộc :**

1.1. Tham mưu xây dựng những chương trình, chính sách hỗ trợ hội viên, nông dân vùng dân tộc thiểu số và miền núi chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn, chuyển đổi cây trồng, đa dạng hóa vật nuôi theo hướng sản xuất



hàng hoá gắn với thị trường, khôi phục và phát triển các ngành nghề thủ công truyền thống.

1.2. Phối hợp tổ chức tốt việc tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, phổ biến những kinh nghiệm sản xuất giỏi vùng đồng bào dân tộc.

1.3. Phối hợp nắm bắt, trao đổi thông tin về tình hình hội viên, nông dân và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc tại nông thôn vùng dân tộc và miền núi.

## **2. Công tác tuyên truyền :**

2.1. Tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân vùng dân tộc miền núi thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số và vùng dân tộc, miền núi.

2.2. Tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân các dân tộc thiểu số tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước như: phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững; phong trào nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới; phong trào nông dân tham gia bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2.3. Triển khai hiệu quả việc phát hành Báo Nông thôn ngày nay, Thông tin Công tác Hội của Trung ương Hội và Bản tin Công tác Hội của Hội Nông dân tỉnh đến vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 2472/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012 – 2015; phát hành rộng rãi báo Đảng (Báo Thừa Thiên Huế) đến với Người có uy tín (già làng trưởng bản) trong cộng đồng các dân tộc.

## **3. Trao đổi thông tin về tình hình nông nghiệp, nông dân, nông thôn vùng dân tộc và miền núi :**

3.1. Hai bên thường xuyên trao đổi thông tin, tổng hợp nắm bắt tình hình nông nghiệp, nông dân và nông thôn vùng dân tộc thiểu số, đề ra các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng dân tộc miền núi.

3.2. Thông báo định kỳ hàng quý, sáu tháng, một năm các báo cáo chuyên đề và các tài liệu có liên quan về tình hình dân tộc và công tác dân tộc.

## **4. Xây dựng một số mô hình điểm về xóa đói, giảm nghèo trong vùng dân tộc thiểu số :**

4.1. Hỗ trợ nông dân các dân tộc chuyển đổi cây trồng, đa dạng hóa vật nuôi phù hợp với điều kiện từng địa phương; phối hợp với các ngành tổ chức cung ứng vốn, giống, vật tư giúp hội viên, nông dân phát triển sản xuất; khôi phục và mở rộng ngành nghề mới, tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho hội viên, nông dân thông qua các chính sách, chương trình, dự án do Ban dân tộc làm cơ quan thường trực.



4.2. Phối hợp đề ra các giải pháp nhằm thu hút đầu tư, mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản hàng hóa cho hội viên, nông dân các dân tộc thiểu số tại các vùng đã xây dựng mô hình điểm.

### **5. Phối hợp công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chính sách, chương trình, dự án ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi**

5.1. Hàng năm, tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, dự án ở vùng dân tộc thiểu số như: Chương trình 135; Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg; Chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 33/2013/QĐ-TTg; Chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 755/QĐ-TTg; Chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn vay vốn phát triển sản xuất theo Quyết định số 54/2012/QĐ-TTg...

5.2. Thực hiện chế độ sơ kết, tổng kết, biểu dương khen thưởng kịp thời trong quá trình thực hiện chương trình phối hợp hàng năm để rút kinh nghiệm, phát hiện và đề xuất các giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả chính sách dân tộc và kiến nghị, bổ sung, sửa đổi một số chính sách chưa phù hợp với thực tế các địa phương.

## **III. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI CƠ QUAN :**

### **1. Hội Nông dân :**

1.1. Phối hợp với Ban Dân tộc tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân các dân tộc thiểu số thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số và vùng dân tộc, miền núi.

1.2. Phối hợp với Ban Dân tộc tham mưu, xây dựng các chủ trương, chính sách hỗ trợ hội viên, nông dân vùng dân tộc thiểu số và miền núi chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn, chuyển đổi cây trồng, đa dạng hóa vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá gắn với thị trường, khôi phục và phát triển các ngành nghề thủ công truyền thống...

1.3. Phối hợp với Ban Dân tộc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nắm tình hình nông nghiệp, nông dân và nông thôn vùng dân tộc và miền núi.

1.4 Chỉ đạo Hội Nông dân các huyện, thị, thành phố thực hiện công tác tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân thực hiện các chính sách, chương trình, dự án, xây dựng các mô hình sản xuất có hiệu quả, để nông dân học tập, nhân rộng tại địa phương, kết hợp với xây dựng các hộ nông dân kiểu mẫu, tiên tiến, có đời sống, kinh tế khá thuộc thành phần dân tộc thiểu số trên địa bàn các huyện có dân tộc thiểu số.



## 2. Ban Dân tộc :

2.1. Phối hợp với cơ quan chức năng xây dựng cơ chế, chính sách và phân bổ kinh phí hàng năm từ ngân sách Nhà nước và các nguồn lực khác để cho Hội Nông dân thực hiện tốt việc “**Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nông dân các dân tộc phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước**”.

2.2. Phối hợp và chỉ đạo Phòng Dân tộc các huyện phối hợp với Hội Nông dân các huyện, thị xã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nắm tình hình việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình phối hợp; phát hiện những bất cập trong quá trình thực hiện các chủ trương, chính sách đối với vùng dân tộc, miền núi; đề có những ý kiến, đề xuất với Đảng, Chính phủ điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung hợp lý.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN :

1. Hàng năm, Ban Dân tộc và Hội Nông dân tỉnh cùng xây dựng kế hoạch cụ thể Chương trình phối hợp để cùng triển khai, tổ chức thực hiện.

2. Định kỳ mỗi năm một lần, hai bên tiến hành sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện và xây dựng kế hoạch phối hợp hoạt động cho năm tiếp theo.

3. Định kỳ 6 tháng, một năm báo cáo kết quả công tác phối hợp hoạt động của Ban Dân tộc và Hội Nông dân tỉnh cho Ủy ban Dân tộc và Trung ương Hội NDVN, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh để xin ý kiến chỉ đạo.

Văn bản này được ký 04 bản, mỗi cơ quan giữ hai bản lưu để theo dõi và tổ chức thực hiện. Sau lễ ký kết tại tỉnh, yêu cầu Hội Nông dân và phòng Dân tộc các huyện có vùng dân tộc, miền núi làm căn cứ để xây dựng kế hoạch phối hợp hoạt động giữa hai cơ quan.

Văn bản có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký kết./.

TM/ BAN DÂN TỘC TỈNH  
TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN



Trần Đình Vũ

T/M BCH HỘI NÔNG DÂN TỈNH  
P- CHỦ TỊCH



Trần Văn Lập



**CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP CÔNG TÁC GIỮA BAN DÂN TỘC VÀ HỘI NÔNG DÂN NĂM 2014**



Nội dung	Thời gian	Trách nhiệm mỗi cơ quan		Kết quả dự kiến
		Hội Nông Dân	Ban Dân tộc	
<p align="center"><b>Chương trình công tác tuyên truyền vận động</b></p> <p>1</p> <p>Tổ chức các lớp tuyên truyền cho cán bộ ở hai huyện Nam Đông và A Lưới để tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức trách nhiệm của cán bộ về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng Tổ chức Hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi.</p>	Quý II	Ban Tuyên huấn Ban Tổ chức-KT chủ trì	Phòng Kinh Tế phối hợp	Tổ chức 2 lớp/ 80 CB
<p>2</p> <p>Tuyên truyền các chính sách liên quan bà con vùng DTMN như chính sách về đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt theo Quyết định 755/QĐ-TTg, chính sách ĐĐC theo Quyết định 33/QĐ-TTg, Chính sách Y tế theo Quyết định 14/QĐ-TTg, Chính sách người có uy tín theo Quyết định số 18/QĐ-TTg, Chính sách cho cán bộ vùng DTMN theo Quyết định 116/QĐ-TTg, Chính sách hỗ trợ cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã ĐBK, xã biên giới, xã an toàn khu, các, thôn, bản ĐBK theo QĐ 551/QĐ-TTg,....</p>	Quý II	Ban Tuyên huấn phối hợp	Phòng Kinh Tế, phòng Văn xã chủ trì	Tổ chức 2 lớp/ 80 HV
<p>3</p> <p>Vận động nông dân tham gia xây dựng các công trình hạ tầng đầu tư theo Chương trình 135 giai đoạn III để có thêm nguồn thu nhập, xoá đói giảm nghèo đơn giản như: vận chuyển cát, sạn, đất đai, đào mương rãnh,....</p>	Quý II	Ban Tuyên huấn chủ trì	Phòng Kinh Tế phối hợp	Thu hút bà con tham gia khoảng 05 công trình tại địa bàn
<p><b>II Về kinh tế</b></p> <p>1</p> <p>Rà soát đối tượng hộ đồng bào DTTS thiếu đất sản xuất và điều tra rừng tự nhiên nghèo kiệt để giao cho hộ nông dân nghèo thiếu đất sản xuất theo Thông tư số 23/2013-BNNPTNT ngày 04 tháng 5 năm 2013</p>	Quý III	Ban KT-XH phối hợp	Phòng Kinh Tế chủ trì	Trồng rừng kinh tế trên đất rừng tự nhiên nghèo kiệt

2	Nghiên cứu xây dựng các mô hình về sử dụng đất dưới tán rừng để trồng mây, tre, cao su	Năm 2014	Ban KT-XH phối hợp	Phòng Kinh Tế chủ trì	Các mô hình trồng cây lâm nghiệp
3	Điều tra, rà soát đối tượng có mô hình nuôi bò có hiệu quả và nhu cầu nuôi bò, trong năm 2014 và những năm sau	Quý III	Ban KT-XH chủ trì	Phòng Kinh Tế phối hợp	Các mô hình kinh tế hộ về chăn nuôi
<b>III</b>	<b>VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI</b>				
1	Tổ chức các hoạt động văn hóa- xã hội mang tính chất giao lưu giữa Ban và Hội như các hoạt động: giao lưu thi đấu bóng bàn, giao lưu Văn nghệ.	Quý III	Ban Tuyên huấn Ban KT-XH	Phòng Kinh Tế phối hợp	Tổ chức 01 hoạt động
	Tổ chức Hội thi "Nông dân người Dân tộc thiểu số sản xuất giỏi".	Quý IV	Ban KT-XH	Phòng Kinh Tế phối hợp	Tổ chức 01 Hội thi
<b>IV</b>	<b>Tổ chức thực hiện</b>				
1	Định kỳ tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai các hoạt động ở cơ sở	Năm 2014	Ban KT-XH phối hợp	Phòng Kinh Tế chủ trì	Báo cáo kết quả
	Ba tháng 1 lần 2 cơ quan hợp đánh giá, rút kinh nghiệm về kết quả triển khai thực hiện và bàn biện pháp cho thời gian tiếp theo.	Năm 2014	Ban Tuyên huấn Ban KT-XH phối hợp	Phòng Kinh Tế chủ trì	Báo cáo kết quả
2	Cuối năm tổ chức sơ kết tổng kết và đánh giá kết quả thực hiện chương trình đã ký kết, xây dựng kế hoạch phối hợp cho năm sau.	Quý IV	Ban Tuyên huấn Ban KT-XH phối hợp	Phòng Kinh Tế chủ trì	Báo cáo kết quả